

Bản án số: **14/2022/HSST**

Ngày 25/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vòong A Ứng

Bà Phạm Thị Bích Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Mỹ Tuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/HSST, ngày 04/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 11/01/2022 đối với bị cáo:

Trương Ngọc L (tên gọi khác: D), sinh năm 1999

HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bà La Môn; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Trương Văn K (đã chết) và bà Đặng Thị A1; Anh, chị, em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1982 bị cáo là con út trong gia đình; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: không.

Tiền sự:

Ngày 14/7/2021 bị Công an xã P, huyện B xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi: “Trộm cắp tài sản” hiện chưa nộp phạt.

Nhân thân: Ngày 03/8/2021 bị Chủ tịch UBND xã P ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” hiện đang tại ngoại ở tại thôn A, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Kim Ngọc T, sinh năm 1950

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị A1, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Bà A1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Ngọc L, sinh năm 1999 ở thôn A, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận là đối tượng nghiện ma túy, vào ngày 14/7/2021, L bị Công an xã P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi: “Trộm cắp tài sản”. Để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên L tiếp tục nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của người dân bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Vào khoảng 05 giờ 40 phút ngày 06/9/2021, L tự ý lấy xe đạp của Đặng Thị A1 (mẹ của L) chạy đi tìm nhà dân nào để tài sản sơ hở thì lấy trộm. L chạy đến thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận thì phát hiện phía bên hông nhà Kim Ngọc T, sinh năm 1950 có để 02 cuộn dây điện (20 mét) hiệu Cadivi 6.0 màu đen, đường kính lõi đồng 0,5mm đang để bên góc tường nhà ông T và không có người trông coi. L dừng xe đạp để phía bên ngoài tường rào rồi L trèo qua tường rào vào bên trong nhà ông T, L đi đến nơi để 02 cuộn dây điện. L dùng tay lấy trộm 02 cuộn dây điện trên cầm đến tường rào và leo qua tường rào ra bên ngoài. L cầm 02 cuộn dây điện trộm được bỏ vào giỏ trước xe đạp rồi chở 02 cuộn dây điện trộm được chạy đến phía sau nhà mai táng dành cho người Chăm ở thôn A, xã P, huyện B. L nhặt một cuộn rơm ở bờ ruộng gần đó mang đến rồi dùng quạt ga màu trắng L mang sẵn trong người ra, L chất cuộn rơm lên 02 cuộn dây điện rồi bật lửa đốt cuộn rơm để lấy lõi đồng bên trong đem bán, khi lửa cháy thì L ném quạt ga vào đóng lửa, khoảng 01 tiếng đồng hồ sau thì 02 cuộn dây điện cháy hết phần vỏ bên ngoài, L lấy phần lõi đồng bên trong bỏ vào giỏ trước xe đạp, L chạy đi tìm vừa thu mua phế liệu để bán lấy tiền. Khi L đạp xe đến khu phố Hiệp Phước, thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình thì bị Công an xã P phát hiện mời về làm việc, biết không thể chối cãi nên L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 02 cuộn dây điện của nhà ông T.

Theo Kết luận định giá tài sản số 89/2021/HĐĐG-TTHS ngày 22/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Bình, kết luận:

Dây điện hiệu Cadivi 6.0, màu đen, đường kính lõi đồng là 0,5mm, nguyên giá 17.000 đồng, số lượng 20 mét, chất lượng còn lại 60%, T tiền 204.000 đồng.

Về tang, vật chứng: Công an xã P thu giữ 20 mét lõi đồng có đường kính 0,5mm (đã bị đốt cháy) và chiếc xe đạp màu trắng không rõ nhãn hiệu, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của Đặng Thị A1 (mẹ của L) làm chủ sở hữu, L tự ý lấy đi, bà A1 không biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp cho Đặng Thị Ánh và 20 mét lõi đồng có đường kính 0,5mm (đã bị đốt cháy) cho Kim Ngọc T theo quy định.

Về phần dân sự: Người bị hại Kim Ngọc T đã nhận lại 20 mét lõi đồng có đường kính 0,5mm (đã bị đốt cháy) do Cơ quan điều tra giao trả và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS-BB ngày 31/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo Trương Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trương Ngọc L mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về phần xử lý tang vật chứng: Công an xã P đã trả lại 20 mét lõi đồng có đường kính 0,5mm (đã bị đốt cháy) cho Kim Ngọc T và chiếc xe đạp màu trắng không rõ nhãn hiệu cho chủ sở hữu bà Đặng Thị A1 theo quy định nên không xem xét.

Về phần dân sự: Người bị hại Kim Ngọc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có đề nghị gì với Hội đồng xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Bắc Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại và tại phiên tòa bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục

tổ tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ và hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Ngọc L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào sáng ngày 06/9/2021 tại nhà ông Kim Ngọc T ở thôn Bình Tiến, xã P, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, do Trương Ngọc L thực hiện hành vi lấy trộm 02 cuộn dây điện trị giá 204.000 đồng của ông Kim Ngọc T thì bị phát hiện.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo Trương Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Trương Ngọc L là công dân có đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của ông Kim Ngọc T.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo L đã xâm hại đến tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý thỏa đáng đúng tính chất mức độ và hậu quả việc phạm tội của bị cáo.

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân không tốt đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 3 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngoài ra còn bị Công an xã P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa nộp phạt xong nay lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Tuy nhiên trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo T khẩn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản thiệt hại không lớn, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo trên cơ sở cân nhắc các tình tiết của vụ án xét thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở T người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bắc Bình đã trả lại cho bị hại Kim Ngọc T 20 mét lõi đồng có đường kính 0,5mm (đã bị đốt cháy)

và cho bà Đặng Thị A1 chiếc xe đạp màu trắng không rõ nhãn hiệu theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về phần bồi thường dân sự: Ông Kim Ngọc T không yêu cầu bị cáo Trương Ngọc L phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo **Trương Ngọc L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Trương Ngọc L **06** (Sáu) tháng tù, thời gian ở tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/01/2022.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND (tỉnh + huyện)
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- Lưu HS.

(đã ký)

Thanh Nữ Kiều Oanh